

Số: 572 /SGDĐT-GDTHMN
V/v hướng dẫn báo cáo tổng
kết năm học 2015-2016

Kon Tum, ngày 18 tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thành phố;
- Trường Tiểu học Thực hành Sư phạm Nguyễn Như Kon Tum.

Để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 cấp tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường Tiểu học Thực hành Sư phạm Nguyễn Như Kon Tum báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 gồm các nội dung sau:

1. Về cấu trúc nội dung báo cáo chung: Thực hiện như báo cáo tổng kết các năm học trước, nội dung cần bám sát các nhiệm vụ tại Công văn số 1037/SGDĐT-GDTH ngày 15/9/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2015-2016 đối với giáo dục tiểu học.

2. Lưu ý các vấn đề sau

Kết quả các hoạt động trong năm học cần có **số liệu minh chứng cụ thể**, ví dụ:

- Về việc tiếp tục triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột cần báo cáo cụ thể về số trường, số lớp và dạy ở những môn học nào (tăng hay giảm bao nhiêu so với năm học trước).
- Về triển khai thí điểm dạy học môn Mỹ thuật theo phương pháp mới cần báo cáo cụ thể về số trường, số lớp, số học sinh tham gia; hiệu quả và rút kinh nghiệm để nhân rộng ở năm học tới.
- Việc dạy học theo tài liệu Tiếng Việt 1 Công nghệ giáo dục (cụ thể về số trường, số lớp, số học sinh tham gia, tăng hay giảm bao nhiêu so với năm học trước).
- Công tác triển khai Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam ở các trường thuộc Dự án và nhân rộng các yếu tố VNEN ở các trường ngoài Dự án.
- Việc dạy học tiếng dân tộc Banar và Jarai ở một số trường và kết quả.
- Tổ chức triển khai việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại các trường tiểu học với số trường tổ chức, số giáo viên tham gia, hiệu quả ...
- Việc đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014: những thuận lợi, khó khăn, biện pháp khắc phục sau hai năm thực hiện.
- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: báo cáo số lượng, danh sách xã, phường và tỉ lệ học sinh đúng 11 tuổi (sinh năm 2005) hoàn thành chương trình tiểu học (theo mẫu gửi kèm, thời gian báo cáo cuối tháng 8/2016 nếu có trường hợp học sinh rèn luyện trong hè và kiểm tra lại).

- Công tác xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia: Số trường đạt chuẩn theo kế hoạch đã xây dựng, những trường đạt chuẩn ngoài Kế hoạch xây dựng; những trường trong Kế hoạch xây dựng nhưng không đạt, lý do ...

- Các công tác khác như: tổ chức giao lưu giáo viên chủ nhiệm giỏi; tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện/TP (số giáo viên tham gia, số giáo viên được công nhận); các hoạt động giáo dục khác thể liên quan đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh (kết quả, số lượng cụ thể).

3. Một số báo cáo riêng

3.1 Đánh giá về Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cần có báo cáo đánh giá riêng theo các nội dung:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Nhận xét việc triển khai thực hiện (thuận lợi, khó khăn).

- Kiến nghị.

- Tổng hợp kết quả xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (theo mẫu đính kèm).

3.2 Đối với các trường tham gia Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP):

- Tình hình thực hiện dạy học cả ngày theo các nội dung tại công văn số 279/BGDĐT-SEQAP ngày 28/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy học cả ngày năm học 2015-2016;

- Báo cáo số trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục trong thời gian buổi trưa các ngày học cả ngày tại trường; kết quả đã đạt được về hoạt động thư viện và hoạt động câu lạc bộ tại các trường tiểu học;

- Chất lượng giáo dục, quản lý và sử dụng hai Quỹ (có các biểu mẫu gửi kèm).

3.3 Đối với chương trình Tiếng Anh mới (4 tiết/tuần): Báo cáo và thống kê kết quả kiểm tra theo từng trường (*lưu ý thống kê theo số điểm từng kĩ năng*) theo mẫu đính kèm Công văn số 429/SGDĐT-GDTHMN ngày 15/4/2016.

3.4. Báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm học 2015-2016 đối với môn Toán, Tiếng Việt lớp 5 (theo công văn số 394/SGDĐT-GDTHMN ngày 12/4/2016 về hướng dẫn kiểm tra cuối năm học 2015-2016 - cấp tiểu học).

3.5 Đối với Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum: báo cáo việc thực hiện trường chất lượng cao (tình hình về đội ngũ; cơ sở vật chất; phương pháp dạy học; tổ chức các hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục; những đề xuất, kiến nghị).

Các đơn vị tổng kết và thực hiện báo cáo, thống kê các bảng, biểu Exel theo mẫu đính kèm để thuận tiện trong việc tổng hợp; các trường nhập số liệu vào phần mềm EQMS của Vụ Giáo dục Tiểu học.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo cần kiểm tra số liệu của từng trường tiểu học cho phù hợp giữa các số liệu trong báo cáo, sau đó mới cập nhật số liệu chung của

Phòng GD&ĐT để đảm bảo đúng số liệu theo logic của các bảng biểu (ví dụ: Số học sinh được đánh giá bình thường + số học sinh khuyết tật được đánh giá riêng theo sự tiến bộ của các em, có hồ sơ cá nhân = tổng số học sinh cuối năm; số học sinh dân tộc thiểu số ở các bảng biểu phải khớp nhau; số học sinh lên lớp và rèn luyện trong hè = tổng số học sinh cuối năm ... Học sinh bỏ học ở bảng thống kê học sinh bỏ học đến 31/5 bằng số học sinh bỏ học ở bảng chất lượng cuối năm (EQMS).

Báo cáo tổng kết cùng các bảng, biểu thống kê được gửi về Sở GD&ĐT (Phòng Giáo dục Tiểu học Mầm non) bằng văn bản có kí đóng dấu và qua Email theo địa chỉ: phonggdth.sokontum@moet.edu.vn trước ngày 10/6/2015.

Đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường Tiểu học THSP Ngụ Như Kon Tum báo cáo đúng nội dung và thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/h);
- Lưu: VP, Phòng GDTHMN. *Liên*



Nguyễn Trọng Thắng

**THÔNG KÊ SỐ HỌC SINH 11 TUỔI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2015-2016 (Báo cáo vào cuối tháng 8/2016)**

TT	Tên xã	HS lớp 5 (11 tuổi)				HS 11 tuổi HTCTTH				Tỉ lệ HS 11 tuổi HTCTTH
		TS	Nữ	DT	Nữ DT	TS	Nữ	DT	Nữ DT	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
Tổng toàn huyện										

THÔNG KÊ SỐ HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC, NĂM HỌC 2015-2016

Tên huyện	Số HS lớp 5 cuối năm	HS nữ	HS DTTS	Nữ DTTS	HS hoàn thành CTTH			
					TS	Nữ	DTTS	Nữ DTTS

Người lập

....., ngày tháng năm 2016
LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT

THỐNG KÊ HỌC SINH BỎ HỌC CUỐI NĂM HỌC 2015-2016

(Tính đến hết ngày 31/05/2016)

I. Thống kê số học sinh bỏ học (tính đến ngày 31/05/2016)

1. Số liệu:

Số lớp	Tổng số học sinh đầu năm học	Tổng số học sinh cuối năm	Học sinh bỏ học					Ghi chú			
			Tổng số	Tỷ lệ	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Chuyển đến	Chuyển đi	Chết	Khác
Lớp 1											
Lớp 2											
Lớp 3											
Lớp 4											
Lớp 5											
Tổng											

2. Các nguyên nhân bỏ học:

Nguyên nhân	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
Gia đình khó khăn			
KK trong học tập			
Nhà xa trường			
Thiên tai, bệnh dịch			
Lớn tuổi			
Lí do khác			

3. Tên các trường Tiểu học, tên xã có số học sinh bỏ học cao; nêu số lượng học sinh bỏ học, tỉ lệ bỏ học ở các trường đó:

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG

BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT
Năm học 2015 - 2016

TT	Số trường tiểu học	Khối	Số Lớp	Môn thực hiện
	<i>(Nếu ít trường tiểu học triển khai thì ghi rõ tên trường)</i>	1		
		2		
		3		
		4		
		5		
Tổng		Tổng		

BÁO CÁO VỀ VIỆC THÍ ĐIỂM DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI
Năm học 2015 - 2016

TT	Số trường tiểu học	Khối	Số Lớp	Ghi chú
	<i>(Nếu ít trường tiểu học triển khai thì ghi rõ tên trường)</i>	1		
		2		
		3		
		4		
		5		
Tổng		Tổng		

Người lập:

.... Ngày tháng năm 2016

Tương tự các công tác khác (nếu có) báo cáo như trên

3. Phân tích số hiệu trường chưa đạt chuẩn (loại kém):

Lý do chính	Số lượng	Tỉ lệ %
- Có tổng số điểm < 90		
- Có tiêu chí 0 điểm		
- Tiêu chuẩn 1 (Chất lượng chính trị, đạo đức nghề nghiệp) có tiêu chí < 5 điểm		
- Tiêu chuẩn 3 (Năng lực quản lý trường tiểu học) có tiêu chí < 5 điểm		

TRƯỞNG PHÒNG
(ký tên, đóng dấu)

(Có file Excel gửi kèm, đề nghị nhập số liệu vào ô có chữ số màu đỏ)

3. Phân tích số Phó hiệu trưởng chưa đạt chuẩn (loại kém):

Lý do chính	Số lượng	Tỉ lệ %
- Có tổng số điểm < 90		
- Có tiêu chí 0 điểm		
- Tiêu chuẩn 1 (Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp) có tiêu chí < 5 điểm		
- Tiêu chuẩn 3 (Năng lực quản lý trường tiểu học) có tiêu chí < 5 điểm		

TRƯỞNG PHÒNG
(ký tên, đóng dấu)

(Có file Excel gửi kèm, đề nghị nhập số liệu vào ô bôi màu đỏ)

Biểu 2

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
NĂM HỌC: 2015-2016**

(Kèm theo Công văn số _____ ngày tháng năm 2016 của Sở GD&ĐT)

I. XẾP LOẠI GIÁO VIÊN CỦA HIỆU TRƯỞNG:**1. Thống kê đánh giá, xếp loại giáo viên theo các lĩnh vực:**

Lĩnh vực	Tổng số GV được đánh giá	Chia ra							
		Tốt		Khá		Trung bình		Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Lĩnh vực 1:									
Lĩnh vực 2:									
Lĩnh vực 3:									

2. Kết quả xếp loại giáo viên:

Loại	Tổng số	%	GV dân tộc	Tỉ lệ % so với tổng số GVĐT
Xuất sắc				
Khá				
Trung bình				
Kém				
Tổng				

3/ Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém:

Lĩnh vực xếp loại kém									Ghi chú
Tổng số	Lĩnh vực I: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống		Lĩnh vực II: Kiến thức		Lĩnh vực III: Kỹ năng sư phạm		Vi phạm khác		
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	

II. TỰ XẾP LOẠI CỦA GIÁO VIÊN:**1. Kết quả xếp loại giáo viên:**

Loại	Tổng số	%	GV dân tộc	Tỉ lệ % so với tổng số GVDT
Xuất sắc				
Khá				
Trung bình				
Kém				
Tổng				

2/ Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém:

Lĩnh vực xếp loại kém									Ghi chú
Tổng số	Lĩnh vực I: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống		Lĩnh vực II: Kiến thức		Lĩnh vực III: Kỹ năng sư phạm		Vi phạm khác		
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	

III. THỐNG KÊ SỐ GIÁO VIÊN DẠY GIỎI NĂM HỌC 2015-2016:

Tổng số	Dạy giỏi cấp trường			Dạy giỏi cấp huyện			Dạy giỏi cấp tỉnh
	GV tham gia	Đạt	Tỉ lệ%	GV tham gia	Số GV đạt	Tỉ lệ%	

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG